

TUẦN 32

Sáng, Thứ hai ngày 24 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**SINH HOẠT DƯỚI CỜ :****HÁT MỪNG NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM 30 - 4****I. Yêu cầu cần đạt:****1. Năng lực:**

- Thực hiện nghi lễ chào cờ tại lớp học. Nắm được những ưu điểm, nhược điểm cần khắc phục trong tuần.
- Nhớ được các việc cần thực hiện trong tuần
- Bước đầu biết được ý nghĩa ngày Giải phóng miền Nam 30 – 4 – 1975.
- Tự hào được hát về ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

2. Phẩm chất:

- Biết yêu quý; chăm sóc, giúp đỡ, chia sẻ

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: máy tính.

III. Các hoạt động chủ yếu:**Phần 1: Tập chung toàn trường(20’)**

- + Ôn định tổ chức.
- + Chính đồn trang phục
- + Đứng nghiêm trang
- + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca
- + Nhận xét thi đua và phát động thi đua của nhà trường

Phần 2: Tại lớp(15’)**+ Nhận xét thi đua của lớp tuần qua**

- . Tham gia lớp học đầy đủ, đúng giờ, ngồi học nghiêm túc.
- . Thực hiện nề nếp học tập, phong trào thi đua học tập,.....
- . Thực hiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhà cửa
- . Nề nếp giữ vở sạch, viết chữ đẹp....
- . Chuẩn bị chu đáo bài học trước khi đi học
- + Tiếp tục quyên góp sách, truyện cho thư viện.
- + Tích cực rèn chữ và bồi đắp kiến thức .
- + Hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ học tập
- + GV nêu khái quát về ý nghĩa ngày Giải phóng miền Nam 30 - 4 Nhắc nhở HS tích cực học tập rèn luyện xứng đáng với công lao của thế hệ cha ông.
- GV điều khiển chương trình biểu diễn văn nghệ .
- Văn nghệ của các nhóm, cá nhân biểu diễn các tiết mục văn nghệ theo nội dung “Chào mừng ngày Giải phóng miền Nam 30/4”.

Điều chỉnh, bổ sung:

Tiết 2 + 3 : TIẾNG VIỆT

Bài 5 : NHỮNG CÁNH CÒ(Tiết 1 + 2)

I MỤC TIÊU:

1 Năng lực: Đọc đúng , rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát , Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .
Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. Phẩm chất : ý thức giữ gìn , bảo vệ môi trường thiên nhiên , khả năng làm việc nhóm , khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi .

II .CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính có nội dung bài dạy
- HS: Sách, vở tập viết, bút mực ,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1 , Ôn và khởi động

Ôn ; HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .

HS nhắc lại

Khởi động :

+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .

a . Em thấy gì trong mỗi bức tranh ?

b . Em thích khung cảnh ở bức tranh nào hơn ? Vì sao ?

+ Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nhu cầu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .

+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Những cánh cò .

2. Đọc

GV đọc mẫu toàn VB , Chủ ý ngắt giọng , nhấn giọng đúng chỗ .

- HS đọc câu

HS đọc câu

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (lữ tre , cao vút , cao tốc , mịt mù)

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . (VD : Bây giờ , / ao , hồ , đầm phải nhường chỗ cho những toà nhà cao vút , những con đường cao tốc , những nhà máy toả khói mịt mù .)

HS đọc đoạn

HS đọc đoạn

+ GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1 : từ đầu đến ao , hồ , đầm , đoạn 2 : phần còn lại) .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt

·
+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (lũy trư : tre mọc thành hàng rất dày ; cao vút rất cao , vươn thẳng lên không trung cao tốc : có tốc độ cao ; mịt mù : không nhìn thấy gì do khói , bụi , hơi nước , ...) .

+ HS đọc đoạn theo nhóm . HS và GV đọc toàn VB

+ 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB ,

+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .

3. Trả lời câu hỏi

GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi

a . Hằng ngày , có đi mò tôm , bắt cá ở đâu ?

b . Bây giờ ở quê của bé , những gì đã thay thế ao , hồ đầm

c . Điều gì khiến giàn cò sợ hãi

- GV đọc từ ng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .

- GV và HS thống nhất câu trả lời

a . Hằng ngày , có đi mô tô , bắt cá ở các ao , hồ , đầm ;

b . Bây giờ ở quê của bé , thay thế cho ao , hồ , đầm là những toà nhà cao vút , những con đường cao tốc , những nhà máy toả khói mịt mù ; . Những âm thanh ồn do khiến đàn cò sợ hãi) .

• Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét tiết học

- Dặn về nhà đọc bài cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau

Điều chỉnh bài học:

1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB

HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi

- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi) , cùng nhau trao đổi và câu trả lời cho từng câu hỏi .

Tiết 4: TỰ NHIÊN XÃ HỘI**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (TIẾT 2)****I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được những kiến thức đã học về cơ thể người; vệ sinh cá nhân và các giác quan; ăn, uống và vệ sinh trong ăn, uống: vận động và nghỉ ngơi hợp lý; các biện pháp tự bảo vệ mình.
- Đề xuất và thực hiện được những thói quen có lợi cho sức khỏe về ăn, uống, vệ sinh thân thể, vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khỏe.
- Biết quý trọng cơ thể, có ý thức tự giác chăm sóc và bảo vệ cơ thể mình cũng như tuyên truyền nhắc nhở cho những người xung quanh cùng thực hiện.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính có nội dung bài dạy
- - Sách TNXH,....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**1. Mở đầu: Khởi động:**

- GV cho HS hát 1 bài
- GV dẫn vào bài mới

- HS hát 1 bài
- HS lắng nghe

2.Hoạt động vận dụng**Hoạt động 1**

Ì- GV cho lớp chơi trò chơi đóng vai xử lý tình huống.

- GV nhận xét cách xử lý tình huống
- GV chốt, chuyển ý

- HS chơi đóng vai tình huống
- HS lắng nghe

Hoạt động 2

Tự đánh giá cuối chủ đề: Khai thác hình ảnh tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập và HS đạt được sau khi học xong chủ đề.

- HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung.
- GV hướng dẫn HS tự làm một sản phẩm học tập (gợi ý:HS lên một tấm bìa trên có là hình ảnh HS sưu tầm các biện pháp bảo vệ, chăm sóc các giác quan, các bộ phận của cơ thể).

- HS lắng nghe
- HS lắng nghe
- HS thực hành sản phẩm

- GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong một chủ đề (sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách quan).

3. Đánh giá

- Biết cách tự bảo vệ mình và biết được cán tôn trọng và bảo vệ người thân và bạn bè xung quanh.
- Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận nhóm theo hình tổng kết cuối bài: Hoa da làm được những việc lâu nào để bảo vệ các giác quan và cơ thể mình? Cùng chia sẻ với bạn những việc làm của mình để chăm sóc và bảo vệ cơ thể.

4. Hướng dẫn về nhà

Nhắc HS tìm thêm các phương án hợp lý với mình và người thân khi gặp những tình huống bị bắt nạt hoặc những tình huống không an toàn khi gặp người lạ.

*** Tổng kết tiết học**

- Nhắc lại nội dung bài học
- Nhận xét tiết học
- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau

Điều chỉnh bài học:

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

- HS thảo luận nhóm theo hình tổng kết cuối bài và chia sẻ với bạn

- HS lắng nghe

- HS nhắc lại

- HS lắng nghe

Chiều: Thứ hai ngày 24 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: ĐẠO ĐỨC

BÀI 28. PHÒNG, TRÁNH ĐIỆN GIẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn đến bị điện giật.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của điện giật.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh điện giật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính có nội dung trình chiếu, ti vi
- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1; h/ả mặt cười, mặt mếu

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể - chơi trò chơi "Ai nhanh hơn"

- GV chuẩn bị khoảng 10 hình ảnh (gồm các

-HS chơi

hình ảnh an toàn và hình ảnh bị điện giật).

- GV chiếu tranh lên bảng, yêu cầu HS quan sát và trả lời thật nhanh bằng dấu hiệu tay (ngón tay cái chỉ lên trời với các bức tranh làm em cảm thấy an toàn; ngón tay cái chỉ xuống dưới với các bức tranh tình huống em cảm thấy nguy hiểm).

- GV khen HS có câu trả lời nhanh và chính xác nhất.

Kết luận: Em cần học cách phòng, tránh điện giật để bảo vệ bản thân.

2. Khám phá

Nhận biết những tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến điện giật và hậu quả của nó

- GV chiếu tranh trong SGK).

- GV đặt câu hỏi:

+ Em hãy quan sát tranh và cho biết những tình huống có thể dẫn tới điện giật.

+ Vì sao các tình huống trong tranh có thể dẫn đến tai nạn điện giật?

+ Em hãy nêu những hậu quả của việc bị điện giật.

+ Em hãy kể thêm các tình huống có thể dẫn đến điện giật?

+ Em sẽ làm gì để phòng, tránh bị điện giật?

Kết luận:

Luyện tập

Hoạt động 1 Em chọn việc nên làm

- GV yêu cầu HS xem tranh ở mục Luyện tập trong SGK.

- GV đặt câu hỏi cho từng tình huống tương ứng với mỗi bức tranh. Việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao?

- GV có thể gợi mở thêm các tình huống khác, nếu còn thời gian.

Kết luận: Không chơi gần trạm biến áp, không chọc que vào ổ điện, tránh xa chỗ dây điện bị đứt để phòng, tránh tai nạn điện giật.

Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn

- GV nêu yêu cầu: Em đã phòng, tránh điện giật như thế nào? Hãy chia sẻ với bạn.

-HS trả lời

- HS quansát tranh

- HS trả lời

- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn và trình bày.

-HS lắng nghe

- Học sinh trả lời

- HS tự liên hệ bản thân kể ra.

HS lắng nghe.

- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.
- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.
- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh điện giật.

3. Vận dụng

Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn

- GV giới thiệu tranh tình huống: Trời nóng, Minh và Quang cởi áo chơi đùa. Quang nghịch ngợm, ném áo của Minh lên cột điện, Minh định trèo lên lấy.
- GV nêu yêu cầu: Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn Minh.

- GV gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau:

- 1/ Minh ơi, đừng làm vậy nguy hiểm đấy!
- 2/ Minh ơi, bạn hãy nhờ người lớn lấy giúp.
- 3/ Minh ơi, cẩn thận điện giật nhé!

- GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất.

Kết luận: Không chơi gần, tránh xa nơi có nguồn điện để phòng, tránh bị điện giật.

Hoạt động 2 Em thực hiện một số cách phòng, tránh bị điện giật

- HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh bị điện giật. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh bị điện giật (chọn chỗ chơi an toàn, không tự ý sử dụng đồ điện,...) trong các tình huống khác nhau.

- Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.

Kết luận: Em thực hiện phòng, tránh bị điện giật để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác.

Thông điệp: GV chiếu thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Điều chỉnh, bổ sung:

- HS quan sát

-HS chọn

-HS lắng nghe

-HS chia sẻ

-HS nêu

-HS lắng nghe

Tiết 2: Tiếng Việt*

LUYỆN TẬP BÀI 3: NGÀY MỚI BẮT ĐẦU (trang 55)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực: Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề: Thế giới trong mắt em, thông qua thực hành nhận biết và đọc, sắp xếp những từ ngữ đã cho thành câu thích hợp rồi viết lại câu.

- Thực hành phân biệt từ ngữ để chọn từ đúng điền vào câu, đoạn văn.

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

2. Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính ,VBT.

- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động (3')

- HS hát

2. Các hoạt động (29')

a. HĐ1. Bài tập bắt buộc (8')

Bài 1.Tr 55 (8')

- GV đọc yêu cầu

- Em thử ghép các tiếng đã cho thành câu xem câu nào phù hợp?

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.

- GV cho HS đọc lại câu

- GV nhận xét tuyên dương.

- Lưu ý: Khi viết câu cần viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc câu có dấu chấm.

- Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu và viết câu lại

- HS lắng nghe và thực hiện

- HS trả lời:

+ Mùa xuân, hoa đào đua nhau khoe sắc.

+ Tia nắng chiếu qua ô cửa sổ.

- HS lắng nghe, thực hiện.

b. HĐ2. Bài tập tự chọn (21')

Bài 1: (6') Nêu yêu cầu?

- GV yêu cầu HS đọc, chọn từ ngữ đúng để viết lại trong bài tập

- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm

- GV quan sát, giúp đỡ

- HS nêu yêu cầu

- HS đọc

- HS thảo luận nhóm đôi

- Đại diện HS nêu ý kiến

- HS nhận xét, sửa sai

- GV thống nhất từ đúng

Bài 2: (5') Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống.

- Đỏ rực; tia nắng; cửa sổ; rặng cây.

- HS nêu yêu cầu

- Nêu yêu cầu? + GV giúp đỡ nhóm còn lúng túng - GV nhận xét, chốt kiến thức - Lần lượt các từ cần điền ? - GV yêu cầu Bài 3: (5') Tìm trong bài đọc: Ngày mới bắt đầu từ ngữ. - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu phần a, b. a. Từ ngữ chỉ hoạt động của năng b. câu văn nói về hoạt động của đàn gà . GV nhận xét Bài 4(5') GV cho HS nêu yêu cầu bài Cho HS quan sát tranh Làm việc nhóm đôi: Nói 1 câu phù hợp với tranh - Cho HS chia sẻ trước lớp - Cho HS viết câu vào VBT - Chữa bài - Nhận xét 3. Vận dụng, dặn dò (3') - Gọi HS đọc lại bài 1 trong phần tự chọn. - Nhận xét, tuyên dương HS. - Xem bài sau. IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	- HS thảo luận nhóm đôi - Đại diện báo cáo kết quả - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung - chiếu; hát; chuông.. - 1HS đọc lại đoạn văn khi đã hoàn chỉnh, lớp đọc đồng thanh - HS đọc yêu cầu - HS làm, chữa. - Chiếu - ra khỏi chuông , đi kiểm môi - HS lắng nghe - Nêu yêu cầu - QS tranh, thảo luận nhóm - Nói câu - Viết vào vở BT - Chữa bài. - HS đọc - HS lắng nghe - HS lắng nghe và thực hiện
--	--

Tiết 3: TOÁN *

LUYỆN TẬP THỰC HÀNH XEM LỊCH VÀ GIỜ(Tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

Giúp HS:

1. Kiến thức

- Giải quyết được các vấn đề thực tế đơn giản liên quan đến đọc giờ đúng trên đồng hồ.
- Biết xem lịch để xác định các ngày trong tuần.

2. Phẩm chất, năng lực

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, đặc biệt là khả năng quan sát.
- Bước đầu biết chỉ ra chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.
- Xác định cách thức giải quyết vấn đề.

II. CHUẨN BỊ

- Bộ đồ dùng học Toán 1.
- Một số tờ lịch thật (loại lịch ngày).

Lưu ý: Các tờ lịch nên là các ngày liên tiếp nhau

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

KHỞI ĐỘNG: 2'

- GV nói với cả lớp: “Các em sẽ thi cuối kì vào ngày 15 tháng 5. Vậy làm thế nào để biết được ngày 15 tháng 5 đó là thứ mấy?”...
- GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học.
- Ghi bảng: *Thực hành xem lịch và giờ*

LUYỆN TẬP: 30'

* Bài 1: Tìm gốc cây thích hợp cho mỗi chú sóc, biết thứ ba là ngày 22.

- Gv chiếu bài tập cho HS quan sát.
- GV mời 2 HS nêu yêu cầu bài tập.
- Gv gợi ý thêm: “*Mỗi gà mẹ cần tìm ổ rơm thích hợp cho mình và mỗi ổ rơm chỉ là nhà của duy nhất một gà mẹ.*”
- + *Thứ năm là ngày 21 thì thứ sáu sẽ là ngày bao nhiêu?*

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và làm vào VBT
- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày.

- Gv nhận xét và chốt ý, tuyên dương nhóm làm nhanh và chính xác.

* Bài 2: Nói tỏ với củ cà rốt thích hợp

- GV nhắc lại khái niệm “hôm qua, hôm nay, ngày mai”
- GV chiếu bài tập cho HS quan sát.
- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập.

- HS lắng nghe

- HS quan sát.

- HS nêu

- HS lắng nghe.

- HS thảo luận nhóm 4 và làm bài

- Đại diện các nhóm lên trình bày
*Thứ ba, ngày 19. Thứ tư ngày 20,
Thứ sáu ngày 22*

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

- HS quan sát

- HS đọc yêu cầu

- HS thảo luận nhóm

-GV phát phiếu cho HS thảo luận nhóm đôi và trình bày vào phiếu.
-GV mời đại diện các nhóm lên trình bày.

-Gv nhận xét và chốt ý, tuyên dương nhóm làm nhanh và chính xác.

*** Bài 3:**

-Gv chiếu bài tập cho HS quan sát.
-GV mời HS nêu yêu cầu bài tập.
-Gv hướng dẫn HS:
- Ngày 19 là thứ bảy vậy ngày 20 sẽ là ngày nào?
- Ngày tiếp theo 20 là ngày mấy? Thứ mấy?
- Hướng dẫn HS làm vào VBT, theo dõi, giúp đỡ HS.

*** Bài 4: Quan sát tranh rồi trả lời**

-Gv chiếu bài tập cho HS quan sát.
-GV mời HS nêu yêu cầu bài tập.
a/.Bạn Rô- bớt đã xé đi bao nhiêu tờ lịch?
b/.Em có biết ngày 13 là ngày thứ mấy trong tuần không?
-Câu a: Gv hướng dẫn HS liệt kê những tờ lịch đã xé đi và đếm và hướng dẫn thêm cách làm phép trừ
-Câu b: Gv hướng dẫn HS lập bảng

Ngày 9	Ngày 10	Ngày 11	Ngày 12	Ngày 13
Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu

-Gv phát phiếu và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, tìm câu trả lời tương ứng.
-GV yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày.
-GV nhận xét và chốt ý, tuyên dương nhóm nhanh và đúng.

VẬN DỤNG: 3'

4. củng cố, dặn dò

- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.
- Nhận xét tiết học, tuyên dương.

- Đại diện các nhóm lên trình bày
Ngày 23- hôm qua, Ngày 25- ngày mai

- HS lắng nghe

-HS quan sát

-HS đọc yêu cầu

-HS lắng nghe

Ngày 20 là chủ nhật

- Ngày tiếp theo là ngày 21- thứ hai

- HS làm bài

- HS quan sát

- HS nêu

- HS lắng nghe

-HS trả lời : 3 tờ lịch

- ngày thứ sáu

-HS thảo luận nhóm

- Đại diện các nhóm lên trình bày

- HS lắng nghe

Sáng : Thứ ba ngày 25 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: ÂM NHẠC
Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

BÀI 36: THỰC HÀNH XEM LỊCH VÀ GIỜ (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực:

- Giải quyết được các vấn đề thực tế đơn giản liên quan đến đọc đúng giờ trên đồng hồ.
- Biết xem lịch để xác định các ngày trong tuần.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản liên quan đến đọc đúng giờ trên đồng hồ.
- Bước đầu biết chỉ ra chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.
- Xác định cách thức giải quyết vấn đề.

2. Phẩm chất :

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. Đồ dùng dạy - học:

- GV: Các đồ dùng, một số tờ lịch ngày liên tiếp thật.
- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

III. Các hoạt động dạy - học:

Tiết 2

1. Hoạt động 1: Khởi động: 4'

Trò chơi – Bắntên.

- + Thứ hai là ngày 13 tháng 4, vậy thứ năm là ngày bao nhiêu?
- + Một tuần có bao nhiêu ngày?
- + Kể tên các thứ trong tuần?

- HSNX (Đúng hoặc sai).

2. Hoạt động 2: Thực hành – luyện tập: 26'

*** Bài 1: Em hãy quan sát bức tranh rồi trả lời.**

- Gv chiếu bài tập cho HS quan sát.
- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập.
- GV dẫn dắt câu kể câu chuyện “ Rùa và Thỏ” cho HS nghe.
- GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh —GV yêu cầu HS lấy đồ dùng học tập đồng hồ ra thao tác theo từng câu hỏi
- Gv nhận xét và chốt ý, tuyên dương các HS làm nhanh và chính xác.

- HS quan sát
- HS đọc to.
- HS lắng nghe
- HS trả lời

*** Bài 2: Quan sát tranh và bảng thông tin**

chuyến bay rồi trả lời

- Gv chiếu bài tập cho HS quan sát.
- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập.
- GV gợi ý câu hỏi
- Gv mời HS đọc câu hỏi
- GV yêu cầu HS quan sát, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi trên.
- GV yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày.
- GV nhận xét và chốt ý,

*** Bài 3:Quan sát tranh rồi trả lời**

- Gv chiếu bài tập cho HS quan sát.
- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập.
- GV gợi ý câu hỏi
- GV hướng dẫn HS xác định thời gian bằng cách đếm giờ trên đồng hồ.
- Gv yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm câu trả lời tương ứng.
- Đại diện các nhóm lên trình bày.

- GV nhận xét và chốt ý, tuyên dương nhóm nhanh và đúng.

3. Hoạt động 3: Củng cố - dặn dò:5'

- Gv mời HS nhắc lại nội dung bài học
- GV nhận xét chung giờ học và HS chuẩn bị bài mới

HS quan sát
-HS làm cá nhân, lấy đồng hồ ra thao tác theo sự hướng dẫn của GV.

-HS quan sát và thảo luận.

- Đại diện các nhóm lên trình bày

-HS quan sát

-HS đọc yc

-HS lắng nghe

-HS thảo luận nhóm.

- Đại diện các nhóm lên trình bày

+2 giờ.

- HS lắng nghe

Điều chỉnh , bổ sung:

Tiết 3+ 4 : TIẾNG VIỆT

Chủ đề 7: THẾ GIỚI TRONG MẮT EM

Bài 5 : NHỮNG CÁNH CÒ(Tiết 3+ 4)

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1 Năng lực: Đọc đúng , rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát , Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn . Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. Phẩm chất : ý thức giữ gìn , bảo vệ môi trường thiên nhiên.

II .ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính có nội dung bài dạy
- HS: Sách, vở tập viết, bút mực ,...

I. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

* Khởi động: Hát

- Hát đồng thanh

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và C ở mục 3

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và c và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở
- GV kiểm tra và nhận xét bài của HS .

HS quan sát và viết câu trả lời vào vở

5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở

GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .

HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu

GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh

- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .

GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

6. Quan sát các bức tranh và nói việc làm nào tốt và việc làm nào chưa tốt

- GV yêu cầu HS quan sát và nhận biết hình ảnh trong các bức tranh .
- Yêu cầu HS làm việc theo nhóm , quan sát các bức tranh , thảo luận và phân loại tranh
- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . HS và GV nhận xét

HS làm việc theo nhóm , quan sát các bức tranh , thảo luận và phân loại tranh

7. Nghe viết

- GV đọc to cả đoạn văn
- GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết .

- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .

HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .

Đọc và viết chính tả :

- + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS ra Soát lỗi
- + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .
- + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

HS viết
+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi

8. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông

- GV có thể sử dụng máy chiếu để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu
- GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm để tìm những vần phù hợp .

- Một số (2 - 3 HS lên trình bày kết quả trước lớp. Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .

9. Em thích nông thôn hay thành phố ? Vì sao ?

GV yêu cầu HS chia nhóm , từng HS nói về sở thích nông thôn hay thành phố) của mình và giải thích lí do vì sao . Đại diện một vài nhóm nói trước lớp . Các bạn nhận xét

HS chia nhóm , từng HS nói về sở thích

10. Củng cố

GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học

GV tóm tắt lại những nội dung chính .

GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .

GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .

HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .

Điều chỉnh bài học:

Chiều : Thứ ba ngày 25 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: Tiếng Việt * + Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm + Tiết 3: TNXH*

Đồng chí : Hoàng Thị Nga dạy

Sáng, Thứ tư ngày 26 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG(tiết 1), trang 84, 85

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:***1. Năng lực:***

- Giải quyết được các vấn đề thực tế đơn giản liên quan đến đọc giờ đúng và xem lịch.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, đặc biệt là khả năng quan sát.
- Bước đầu biết chỉ ra chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.
- Xác định cách thức giải quyết vấn đề.
- Thực hiện và trình bày giải pháp cho vấn đề.

2. Phẩm chất :

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. Đồ dùng dạy - học:

GV:- Máy tính có nội dung trình chiếu.

- Chuẩn bị vật liệu, mô hình, xúc xắc để thực hiện trò chơi trong SGK.

HS: Đồ dùng học toán 1.

III. Các hoạt động dạy - học:

1. Khởi động: 2'

Trò chơi – Ô cửa bí mật

Mời 4 học sinh lần lượt đại diện 4 nhóm chọn 1 ô cửa trong 4 ô cửa, trong đó chứa hình ảnh đồng hồ chỉ giờ. Nhiệm vụ của HS là đọc đúng giờ của đồng hồ đã cho.

a, 6 giờ b, 5 giờ, c, 11 giờ d, 9 giờ

-GVNX

Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.

- HSNX (Đúng hoặc sai).

2.LUYỆN TẬP

*** Bài 1: 10'**

- GV nêu yêu cầu của bài.
- Cho HS quan sát tranh từng đồng hồ – cá nhân
- HS nêu kết quả BT
- GV nhận xét, bổ sung.

- HS nhắc lại yêu cầu của bài.

- HS quan sát

- HS nêu miệng.

- HS nêu kết quả: 3 giờ, 6 giờ, 9 giờ.

*** Bài 2: 11'**

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh
- GV hỏi:
- 4 bức tranh mô tả 4 hoạt động nào của bạn Việt?

- HS quan sát

- HS nêu miệng

- GV hướng dẫn HS xác định thời gian bạn Việt làm những hoạt động đó.

- HS lắng nghe

- HS trả lời

-HS theo dõi, nhận xét

- Gv nhận xét, mở rộng

- GV hỏi: Em có nên ngủ dậy vào lúc 10 giờ sáng như bạn Việt không? Tại sao không nên?

-HS trả lời

- Em có nên đá bóng vào lúc 2 giờ chiều không? Vì sao không nên? - Em có nên ăn tối vào lúc 9 giờ tối không? Vì sao không nên? - Em có nên chơi điện tử vào lúc 11 giờ đêm không? Vì sao không nên? - GV hỏi HS kể về những hoạt động HS thường làm vào ngày chủ nhật.	HS trả lời
* Bài 3: 10' - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh trong bảng để gọi tên các môn thể thao. - HS dựa vào bảng để trả lời các câu hỏi – nhóm đôi - Gv nhận xét , kết luận	HS kể các hoạt động.
3.Củng cố, dặn dò: 2' - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Về nhà tập xem giờ.	- HS quan sát và trả lời - HS làm việc nhóm đôi - HS nhận xét bạn
Điều chỉnh , bổ sung:	

Tiết 3 + 4: TIẾNG VIỆT

CD 7- Bài 6 : BUỔI TRƯA HÈ(Tiết 1; 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1.Năng lực: Đọc đúng , rõ ràng một bài thơ ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ , nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau , củng cố kiến thức về vần , thuộc lòng bài thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát . Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. Phẩm chất : Tình yêu đối với thiên nhiên

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính có nội dung bài dạy
- HS: Sách, vở tập viết, bút mực ,...

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn và khởi động

Ôn ; HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài

HS nhắc lại

học đó .

Khởi động

+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .

a . Em thấy những gì trong tranh ?

b . Cảnh vật và con người ở đây như thế nào ?

+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Buổi trưa hè

2. Đọc

GV đọc mẫu toàn bài thơ , Chú ý đọc đúng , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ . HS đọc từng dòng thơ

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (thăm tri , ngẫm nghĩ , ...) .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc một số câu thơ , VD : Hoa đại thơm hơn ; Giữa giờ trưa nắng Con bướm chập chờn ; Vườn / đôi cánh trắng HS đọc từng khổ thơ

+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ thơ , 2 lượt .

+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (chập chờn : trạng thái khi ẩn khi hiện , khi tỏ khi mờ , khi rõ khi không ; rạo rực : Ở trạng thái có những cảm xúc , tình cảm làm xao xuyến trong lòng , như có cái gì thôi thúc không yên) .

+ HS đọc đoạn theo nhóm . HS và GV đọc toàn VB

+1 -2 HS đọc thành tiếng toàn VB

+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả câu hỏi .

3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau

- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá , GV và HS thống nhất câu trả lời (dim – im , lá - ả ,

+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .

HS đọc câu

HS đọc đoạn

1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB

HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau , HS viết những tiếng tìm được vào vở .

ngiht – nghĩ , hơn – chơn , ...) . V

4 , Trả lời câu hỏi

GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .

a . Những con vật nào được nói tới trong bài thơ ?

b . Những từ ngữ nào trong bài thơ cho thấy buổi trưa hè rất yên tĩnh ?

c . Em thích khổ thơ nào trong bài ? Vì sao ?

. GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời

HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi) , cùng nhau trao đổi và trả lời cho từng câu hỏi

5. Học thuộc lòng

- GV trình chiếu hai khổ thơ cuối . Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối . GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách xoá che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá che hết . HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần .

Chủ ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ cuối

HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần

6. Nói về điều em thích ở mùa hè

GV yêu cầu HS chia nhóm và trao đổi với nhau .

- Một số (2 - 3) HS trình bày trước lớp .

HS chia nhóm và trao đổi với nhau

7. Củng cố

GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .

GV tóm tắt lại những nội dung chính .

GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .

- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .

HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .

Điều chỉnh , bổ sung:

CHIỀU: Thứ tư ngày 26 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: KĨ NĂNG SỐNG

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: ÂM NHẠC*
Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC
Giáo viên chuyên dạy

Sáng: Thứ năm ngày 27 tháng 4 năm 2023

Tiết 1: MĨ THUẬT
Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG(tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực:

- Giải quyết được các vấn đề thực tế đơn giản liên quan đến đọc giờ đúng và xem lịch.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, đặc biệt là khả năng quan sát.
- Bước đầu biết chỉ ra chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.
- Xác định cách thức giải quyết vấn đề.
- Thực hiện và trình bày giải pháp cho vấn đề.

2. Phẩm chất :

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. Đồ dùng dạy - học:

GV: Máy tính có nội dung bài

Chuẩn bị vật liệu, mô hình, xúc xắc để thực hiện trò chơi trong SGK.

HS: Đồ dùng học toán 1.

III. Các hoạt động dạy - học:

1. Khởi động: 2'

Trò chơi Truyền điện

Hs kể tên các ngày trong tuần theo hình thức truyền điện

_GVNX

*** Bài 1: 10'**

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh trong bảng để gọi tên các ngày và số lượng củ

Quản trò điều khiển trò chơi

HS nhận xét

- HS quan sát và trả lời

cà rốt.

- HS dựa vào bảng để trả lời các câu hỏi – nhóm đôi
- Gv nhận xét , kết luận

*** Bài 2: Số ? 8'**

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV HD HS dựa vào lời đối thoại của các nhân vật trong bức tranh thu được câu hỏi “Hôm qua là thứ tư, vậy ngày mai là thứ mấy?”
- GV gợi ý HS bằng câu hỏi: “ Hôm qua là tứ tư thì hôm nay là thứ mấy?”, “Ngày mai là thứ mấy”
- GV nhận xét , bổ sung

Chơi trò chơi: 13'

- GV nêu cách chơi:
- *Chơi theo nhóm
- *Người chơi bắt đầu từ ô xuất phát.
- *Khi đến lượt người chơi lần lượt gieo xúc xắc và di chuyển số ô theo số chấm nhận được.Đọc giờ tại đồng hồ đi đến. Nếu xác định đúng giờ thì người chơi được ở nguyên vị trí đó, nếu xác định sai thì người chơi phải quay về vị trí cũ.
- * Nếu đến được ô may mắn (ô có hình chú ong) thì chú ong được về tổ ngay.
- * Trò chơi kết thúc khi có người đưa ong về tổ.
- GV phân chia nhóm HS chơi
- GV giám sát HS chơi, nhóm nào thắng sẽ được tuyên dương.

3/Củng cố, dặn dò: 2'

.-GV nhận xét tiết học.

Điều chỉnh bài học:

- HS làm việc nhóm đôi
- HS nhận xét bạn

- HS nhắc lại y/c của bài

HS trả lời

- HS nêu miệng
- HS nhận xét bạn

-HS theo dõi

- HS chơi theo nhóm
- HS chọn ra nhóm thắng

-HS lắng nghe

Tiết 3+ 4: TIẾNG VIỆT

Bài 7 - HOA PHƯỢNG

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực: Đọc đúng , rõ ràng một bài thơ ; hiểu và trả lời dụng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau , củng cố

kiến thức về văn , thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua văn và hình ảnh thơ ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát . Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. Phẩm chất : tình yêu đối với thiên nhiên và nơi mình sinh sống

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính có nội dung bài dạy
- HS: Sách, vở tập viết, bút mực ,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

1. Ôn và khởi động

Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .

HS nhắc lại

Khởi động

+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhỏ để trả lời các câu hỏi .

+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nêu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác

a . Tranh vẽ hoa gì ?

b . Em biết gì về loài hoa này ?

+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Hoa phượng .

2 , Đọc

- GV đọc mẫu toàn bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ .

HS đọc dòng

HS đọc từng dòng thơ

+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (Lím tái , lẫn , rùng rục , nở , lùa , ...) .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc , ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ .

HS đọc khổ

HS đọc từng khổ thơ

+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ ,

+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , đoạn , 2 lượt .

+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ

1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB

+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .

+ Một số HS đọc khó thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ . Các bạn nhận xét , đánh giá . HS đọc cả bài thơ +1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ .

+ Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ .

3. Tìm tiếng cùng vần với mỗi tiếng xanh , lửa , cây

GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ về tìm tiếng trong hoặc ngoài bài thơ cùng vần với các tiếng xanh , lửa , cây . HS viết những tiếng tìm được vào vở . - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá , HS trình bày và bình

HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ về tìm tiếng trong hoặc ngoài bài thơ cùng vần với các tiếng xanh , lửa , cây

4. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi .

a . Những câu thơ nào cho biết hoa phượng nở rất nhiều ?

b . Trong bài thơ , cây phượng được trồng đâu ?

c . Theo bạn nhỏ , chỉ gió và mặt trời đã làm gì giúp cây phượng nở hoa ?

- GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh giá , GV và HS thống nhất câu trả lời

HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi .

5. Học thuộc lòng

- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu , Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu .

- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoay che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá che hết . HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần . Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này .

HS nhớ và đọc thuộc

6. Về một loài hoa và nói về bức tranh em vẽ

GV đưa ra một số bức tranh về loài hoa .

GV giới thiệu khái quát về những loài hoa có trong tranh : tên gọi , màu sắc , hương thơm , thường nở vào mùa nào . Hãy cất những bức tranh trước khi đưa ra gợi ý để HS vẽ tranh .

- GV đưa ra gợi ý để HS vẽ tranh :

Tên loài hoa em định vẽ là gì ?

Em thường thấy hoa được trồng ở đâu ?

Loài hoa ấy có màu gì?

Hoa có mấy cánh : Hoa ở từng bông hay chùm

HS vẽ loài hoa mình biết hoặc tưởng tượng vào vở .

- HS trao đổi sản phẩm với bạn bên cạnh , nhận xét bài vẽ của nhau , 1- 2 HS nói trước lớp về bức tranh mình vẽ trước lớp . Các HS khác lắng nghe và nhận xét .

7. Củng cố

GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính .

- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .
- GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một bài thơ về thiên nhiên hoặc cuộc sống xung quanh để chuẩn bị cho bài học sau .

HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .

Điều chỉnh , bổ sung:

Chiều, Thứ năm ngày 27 tháng 4 năm 2023

Tiết 1 : TIẾNG VIỆT

Luyện đọc, viết bài các bài trong tuần

I.Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

- Cùng cố luyện đọc lại bài: Buổi trưa hè.
- Viết đúng các từ: chập chờn, rào rạc
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết, nối chữ đúng chữ viết đều và đẹp.

2. Phẩm chất: Tình yêu đối với thiên nhiên

II.Đồ dùng dạy học:

- GV: Máy tính, giáo án điện tử, ti vi
- HS: vở tập viết,bảng con,...

III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1.Khởi động: 3' HS hát

2.Hoạt động:

*** HĐ 1: Luyện đọc:10'**

- Cho HS luyện đọc lại bài: Buổi trưa hè
- Gọi 1 số HS đọc nối tiếp đoạn
- Gọi HS đọc cả bài và TLCH:

a . Buổi sáng , cái gì đánh thức mọi vật ?

b. Sau khi thức giấc , các con vật làm gì ?

c . Bé làm gì sau khi thức dậy ?

- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số em trình bày câu trả lời của mình , Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV củng cố bài

***HĐ 2. Luyện viết:4'**

- GV đưa từ: chập chờn, rào rạc.
- + GV viết mẫu, hướng dẫn cách viết lưu ý HS độ cao, độ rộng,khoảng cách giữa các con chữ trong tiếng, giữa các tiếng trong từ
- Cho HS viết bảng con
- Nhận xét, sửa chữa

-HS đọc thầm toàn bài

- HS đọc CN nối tiếp theo đoạn,

- HS thi đọc cả bài

- HS nêu

- HS trả lời , nhận xét

- 1 số HS nêu, lớp nhận xét

- HS chú ý lắng nghe

- Quan sát, nhận xét

- Quan sát GV viết mẫu

- Viết bảng

***HD 3: HS viết vở tập viết: 3'**

- GV nêu yêu cầu bài viết
- GV đọc cho HS viết lần lượt các từ trong vở tập viết

- Theo dõi nhắc nhở HS
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.
- Nêu những lỗi sai cơ bản của HS

*** HD 4: Nghe viết 1 đoạn chính tả vào vở ô ly:15'**

- GV đọc cho HS nghe đoạn viết
- Cho HS luyện viết từ khó , dễ lẫn
- Đọc cho HS viết
- Uốn sửa chữ cho Hs

- Nhận xét và sửa sai

- Tập viết vào vở
- HS tự sửa

Lắng nghe

- Viết từ

- Viết vở

- Soát lỗi

***HD5. HD ứng dụng:2'**

- Đọc lại bài cho người thân nghe; chuẩn bị bài sau....

Điều chỉnh bài học:

I.Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

- Củng cố luyện đọc lại bài: Những cánh cò; Buổi trưa hè; Hoa phượng.
- Nghe viết được đoạn trong bài Hoa phượng
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết, nối chữ đúng chữ viết đều và đẹp.

2. **Phẩm chất:** tình yêu đối với cuộc sống và những chuyển động hằng ngày của nó , từ môi trường tự nhiên , thế giới loài vật đến sinh hoạt của con người.

II.Đồ dùng dạy học:

- GV: Máy tính, giáo án điện tử, ti vi
- HS: vở tập viết,bảng con,...

III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1.Khởi động: 3' HS hát

2.Hoạt động:

*** HD 1: Luyện đọc:17'**

- Cho HS luyện đọc lại bài: Những cánh cò; Buổi trưa hè; Hoa phượng.

- Gọi 1 số HS đọc nối tiếp đoạn, 1 số câu dài
- Tổ chức thi đọc cả bài

- GV hỏi lại 1 số câu hỏi tìm hiểu trong từng bài
- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số em trình bày câu trả lời của mình , Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV củng cố bài

- HS đọc thầm toàn bài

- HS đọc CN nối tiếp theo đoạn,

- HS thi đọc cả bài

- HS nêu

- HS trả lời , nhận xét

- 1 số HS nêu, lớp nhận xét

- HS chú ý lắng nghe

***HD 2. Luyện viết:17'**

- GV đọc cho HS viết 2 khổ thơ đầu bài: Hoa phượng .
- + Luyện viết bảng con từ khó: lấm tấm; lửa thẫm; hoa phượng
- + GV đọc cho Hs nghe viết bài
- + Gv đọc cho HS soát lỗi
- + Nhận xét 1 số bài

- Lắng nghe
- Viết bảng con
- Nghe viết bài
- Soát lỗi
- - Nghe GVNX

***HD3. HD ứng dụng:2'**

- Đọc lại bài cho người thân nghe; chuẩn bị bài sau....

Điều chỉnh bài học:

Tiết 2: TIẾNG VIỆT *

LUYỆN TẬP BÀI 5: NHỮNG CÁNH CÒ

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực:

- Cùng cố luyện đọc lại bài: Những cánh cò
- Làm được 1 số bài tập trong VBTTV như điền vần thích hợp, chọn từ ngữ, viết câu phù hợp theo tranh

2. Phẩm chất: yêu môi trường tự nhiên , thế giới loài vật

II.Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ

HS: VBTTV; bảng con,...

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

- GV cho HS hát.

- HS hát

2.Bài cũ.

- GV cho HS đọc lại bài: Những cánh cò
- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS đọc bài
- HS lắng nghe.

3. Luyện tập

- GV yêu cầu HS mở vở BT Tiếng Việt

***Bài tập bắt buộc:**

Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu

- GV cho HS nêu miệng câu em xếp
- Cho HS nhận xét
- Cho HS viết câu hoàn chỉnh vào vở

- Nêu câu xếp được

tập viết	
* Bài tập tự chọn: Bài 1: Điền vần GV cho HS chọn vần thích hợp điền=> Đọc câu hoàn chỉnh Bài 2: Chọn từ ngữ đúng, điền vào chỗ trống: - Cho Hs đọc câu và từ cần điền - Cho thảo luận nhóm đôi - Đọc đoạn đã điền đầy đủ. Bài 3: Tìm trong bài đọc Những cánh cò các từ ngữ thể hiện vẻ đẹp đàn cò; màu sắc bầu trời; các hoạt động loài cò Bài 4: Viết một câu phù hợp với tranh GV nêu nhiệm vụ . GV có thể gợi ý thêm về tranh bằng cách đặt các câu hỏi như : Em thấy những gì trong tranh này ? Điều gì em thấy thú vị nhất ... - Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm . Lưu ý tôn trọng những gì HS quan sát và nhận xét về tranh . Khuyến khích các ý tưởng mang rõ dấu ấn cá nhân - YC cả lớp viết vào VBT - Giáo viên theo dõi giúp đỡ thêm cho HS 3. Củng cố - GV cho HS đọc lại các câu có trong bài. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.	- Điền - Đọc - Cá nhân đọc - Thảo luận và chọn từ cần điền - Đọc câu đã điền từ - Tìm, nêu, nhận xét, bổ sung - HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . - HS viết vào vở một câu về tranh dựa trên kết quả quan sát và trao đổi trong nhóm của mình . HS cũng có thể tham khảo ý tưởng đã được các HS khác chia sẻ trước lớp. và gợi ý của GV. - HS viết vào VBT - HS lắng nghe - HS lắng nghe

Điều chỉnh bài học:

Tiết 3: TOÁN*

LUYỆN TẬP CHUNG(tiết 1), VBT trang 85,86

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực:

- Giải quyết được các vấn đề thực tế đơn giản liên quan đến đọc giờ đúng và xem lịch.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, đặc biệt là khả năng quan sát.
- Bước đầu biết chỉ ra chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.
- Xác định cách thức giải quyết vấn đề.
- Thực hiện và trình bày giải pháp cho vấn đề.

2. Phẩm chất :

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. Đồ dùng dạy - học:

GV:- Máy tính có nội dung trình chiếu.

HS: VBTT.

III. Các hoạt động dạy - học:

2. Khởi động: 2'

Trò chơi – Ô cửa bí mật

Mời 4 học sinh lần lượt đại diện 4 nhóm chọn 1 ô cửa trong 4 ô cửa, trong đó chứa hình ảnh đồng hồ chỉ giờ. Nhiệm vụ của HS là đọc đúng giờ của đồng hồ đã cho.

a, 6 giờ b, 5 giờ, c, 11 giờ d, 9 giờ

-GVNX

Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.

- HSNX (Đúng hoặc sai).

2. LUYỆN TẬP

*** Bài 1: 10'**

- GV nêu yêu cầu của bài.
- Cho HS quan sát tranh từng đồng hồ – cá nhân nói tranh với đồng hồ thích hợp
- HS nêu kết quả BT
- GV nhận xét, bổ sung.

- HS nhắc lại yêu cầu của bài.

- HS quan sát
- HS nói, nêu miệng.
- HS nêu kết quả

*** Bài 2: 11'**

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh
- GV hỏi:
- GV hướng dẫn HS xác định thời gian bạn Mi đến công viên và Mi đi chơi công viên hết giờ..
- HS trả lời
- Viết vào chỗ chấm

- HS quan sát

- HS nêu miệng

- HS lắng nghe

- Viết vào VBTT

*** Bài 3: 10'**

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh trong bảng để gọi tên các con vật.
- HS dựa vào bảng để trả lời các câu hỏi – nhóm đôi
- Gv nhận xét , kết luận

-
- HS quan sát và trả lời
- HS làm việc nhóm đôi
- HS nhận xét bạn

3. Củng cố, dặn dò: 2'

- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?
- Về nhà tập xem giờ.

Điều chỉnh , bổ sung:

Sáng: Thứ sáu ngày 28 tháng 4 năm 2023

Tết 1 + 4: Tiếng Việt

ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài đã học thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để thể hiện cảm nhận của con người trước những đổi thay của cuộc sống xung quanh ; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ đề cho trước (cảm nhận về cuộc sống) . Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: Máy tính có nội dung bài dạy

HS: SGK, vở tập viết

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần yên , uân , uôm , ước , ươm

GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm

HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần
Nhóm vần thứ nhất : tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần yên, uân, uôm

Nhóm vần thứ hai : tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần ước , ươm .

+ HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .

HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần .

+ HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần yên, uân, uôm

+ HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .

2. Xếp các từ ngữ vào nhóm phù hợp

- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi , trao đổi để xếp từ ngữ vào nhóm phù hợp (nhìn thấy , nghe thấy , ngửi thấy)
- GV làm mẫu một trường hợp , ví dụ tia nắng . Có thể đặt câu hỏi gợi ý: Ta có thể nghe được tia nắng không ? Ta có thể ngửi được tia nắng không ? Tia nắng được xếp vào nhóm nào ?

GV nhận xét , đánh giá và thống nhất với HS các phương án đúng .

- Một số (2 - 3) HS trình bày kết quả trước lớp : có thể mỗi HS nêu các từ ngữ được xếp vào một nhóm trong bảng .

- Một số HS khác nhận xét , đánh giá .

3. Viết 1-2 câu về cảnh vật xung quanh

GV gắn lên bảng hay trình chiếu một số tranh ảnh về cảnh vật xung quanh phong cảnh , hoạt động của con người , ...) , yêu cầu HS quan sát

GV nêu một số câu hỏi gợi ý và yêu cầu HS làm việc nhóm đôi , trao đổi cảm nhận , ý kiến của các em về cảnh vật quan sát được .

GV nhắc lại những ý tưởng tốt và có thể bổ sung những ý tưởng khác mà HS chưa nghĩ đến hay chưa nêu ra . Lưu ý , tôn trọng những cảm nhận , ý kiến riêng biệt , độc đáo của HS . GV chỉ điều chỉnh những ý tưởng sai lệch hoặc không thật logic

Một số (2 - 3) HS trình bày trước lớp cảm nhận , ý kiến của em về cảnh vật quan sát được . Một số HS khác nhận xét , đánh giá .

Từng HS tự viết 1-2 câu thể hiện cảm nhận , ý kiến riêng của mình về cảnh vật . Nội dung viết cũng có thể dựa vào những gì mà các em đã trao đổi trong nhóm đôi , kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp .

4. Vẽ một bức tranh về cảnh vật xung quanh và đặt tên cho bức tranh

- GV nêu nhiệm vụ và gợi ý cho HS lựa chọn cảnh vật để vẽ . Cảnh vật đó có thể xuất hiện đầu đó , ở thời điểm nào đó mà các em có cảm nhận sâu sắc và nhớ lâu . Đó có thể là cảnh vật mà các em vừa quan sát ở bài tập 3 ở trên . Đó cũng có thể là cảnh vật do chính các em tưởng tượng ra .

- GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS có ý tưởng độc đáo , sáng tạo

- HS làm việc nhóm đôi để chia sẻ ý tưởng với bạn , ý tưởng vẽ bức tranh định vẽ và ý tưởng đặt tên cho bức tranh .

- Một số (2 - 3) HS trình bày trước lớp bức tranh mình vẽ , nói tên của bức tranh và lí do vì sao đặt tên bức tranh như vậy . Một số HS khác nhận xét , đánh giá .

5. Đọc mở rộng

Trong buổi học trước , GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một bài thơ về thiên nhiên hoặc cuộc sống xung quanh . GV chuẩn bị một số bài thơ phù hợp và cho HS đọc ngay tại lớp .

HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em nói với nhau suy nghĩ của mình về bài thơ mình đã đọc .

GV nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS trao đổi :

Nhờ đâu em Có được bài thơ này ?

Bài thơ này viết về cái gì ?

Có gì thú vị hay đáng chú ý trong bài thơ này ? ...

. GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi .

- Một số (3 - 4) HS nói trước lớp .
Một số HS khác nhận xét , đánh giá

6. Củng cố

GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét khen ngợi , động viên HS

Điều chỉnh bài học:

Tiết 2: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC

Giáo viên chuyên dạy

Chiều ,Thứ sáu ngày 28 tháng 4 năm 2023

TIẾT 1: TIẾNG VIỆT

Luyện đọc , nói chủ đề : Thế giới trong mắt em .

I.Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

- Củng cố luyện đọc lại bài: Những cánh cò; Buổi trưa hè; Hoa phượng.
- Nghe viết được đoạn trong bài Những cánh cò
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết, nối chữ đúng chữ viết đều và đẹp.

2. **Phẩm chất:** tình yêu đối với cuộc sống và những chuyển động hằng ngày của nó , từ môi trường tự nhiên , thế giới loài vật đến sinh hoạt của con người.

II.Đồ dùng dạy học:

- GV: Máy tính, giáo án điện tử, ti vi
- HS: vở tập viết,bảng con,...

III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1.Khởi động: 3' HS hát

2.Hoạt động:

*** HĐ 1: Luyện đọc:15'**

- Cho HS luyện đọc lại bài: Những cánh cò; Buổi trưa hè; Hoa phượng.

-HS đọc thầm toàn bài

- HS đọc CN nối tiếp theo

- Gọi 1 số HS đọc nối tiếp đoạn, 1 số câu dài
- Tổ chức thi đọc cả bài
- GV hỏi lại 1 số câu hỏi tìm hiểu trong từng bài
- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số em trình bày câu trả lời của mình , Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV củng cố bài

*** HĐ 2: Luyện nói(7')**

- GV cho HS luyện đặt câu có 1 số vần đã học.
- Hỏi 1 số câu hỏi các bài đã học

***HĐ 2. Luyện viết:12'**

- GV đọc đoạn trong bài : Những cánh cò “ Từ đầu đến.... nữa”
- + Luyện viết bảng con từ khó:
- + GV đọc cho Hs nghe viết bài
- + Gv đọc cho HS soát lỗi
- + Nhận xét 1 số bài

- đoạn,
- HS thi đọc cả bài
- HS nêu
- HS trả lời , nhận xét
- 1 số HS nêu, lớp nhận xét
- HS chú ý lắng nghe
- Luyện nói
 - Lắng nghe
- Viết bảng con
 - Nghe viết bài
 - Soát lỗi
 - Nghe GVNX

***HĐ3. HĐ ứng dụng:2'**

- Đọc lại bài cho người thân nghe; chuẩn bị bài sau....

Điều chỉnh bài học:

Tiết 2: TỰ NHIÊN XÃ HỘI

Chủ đề 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

Bài 20: Bầu trời ban ngày và ban đêm (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực:Nêu được những gì thường thấy trên bầu trời ban ngày và ban đêm.

- So sánh được ở mức độ đơn giản bầu trời ban ngày và ban đêm; bầu trời ban đêm vào các ngày khác nhau (nhìn thấy hay không nhìn thấy Mặt Trăng vào các ngày khác nhau).
- Nêu được ví dụ về vai trò của Mặt Trời đối với Trái Đất (sưởi *ấm* và *chiếu sáng*).
- Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được về bầu trời ban ngày và ban đêm khi quan sát tranh ảnh, video hoặc quan sát thực tế.

2. Phẩm chất: Có ý thức bảo vệ mắt, không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

II. Đồ dùng, thiết bị dạy học:

- Máy tính có nội dung trình chiếu, ti vi.

- Sách TNXH,...

III. Các hoạt động dạy – học:

Tiết 1

1. Khởi động:

- GV cho cả lớp hát “Cháu vẽ ông Mặt Trời”
- GV hỏi: chúng ta thấy Mặt Trời vào khi nào ?
- GV dẫn dắt vào bài mới “Bầu trời ban ngày và ban đêm”

2. Các hoạt động chủ yếu:

2.1. Khám phá kiến thức mới:

HD1: Tìm hiểu về bầu trời ban ngày:

** Mục tiêu:*

- Kể ra những gì thường thấy trên bầu trời ban ngày.
- Nêu được ví dụ về vai trò của Mặt Trời đối với Trái Đất (sưởi ấm và chiếu sáng).

** Cách tiến hành:*

- Cho HS quan sát hình 1- SGK.trang 130, thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:

+ Vào ban ngày, em nhìn thấy gì trên bầu trời ?

GV mở rộng: Lúc Mặt Trời mọc và lặn được gọi là gì ?

GV cho HS xem một số hình ảnh về bầu trời ban ngày (bầu trời lúc bình minh, hoàng hôn, khói trên bầu trời, ...)

GV giúp HS biết những gì trên bầu trời là tự nhiên , những gì là do con người tạo ra (ví dụ máy bay , điều , khói từ nhà máy bốc lên , ...) .

- GV nêu câu hỏi : Vật nào đã chiếu sáng Trái Đất , giúp ban ngày chúng ta nhìn thấy được mọi vật ?

- Cho HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi : Con người đã sử dụng ánh sáng và sức nóng của Mặt Trời để làm gì ?

+ GV có thể nêu câu hỏi gợi ý cho HS qua quan sát hình 1 trang 130 (SGK) :

Người lớn trong hình đang làm gì ? Nhằm mục đích gì ?

Bạn nhỏ trong hình đang làm gì ? Nhờ vật nào chiếu sáng giúp bạn nhỏ đọc được sách ?

- Hát
- Trả lời
- Lắng nghe, nhắc lại tên bài.

- HS quan sát, thảo luận, trả lời:
Vào ban ngày, có thể nhìn thấy mây, Mặt trời, chim bay, ...
Bình minh và hoàng hôn.

+ HS có thể trả lời : Mặt Trời .

+ HS có thể nêu được

Người lớn đang phơi thóc ,
phơi quần áo nhờ Mặt Trời làm khô .

+ HS kết hợp với quan sát thực tế kể thêm một số hoạt động chúng ta thường làm vào ban ngày .

Hoạt động 2 : Tìm hiểu về bầu trời ban đêm

*** Mục tiêu**

- Nêu được những gì thường thấy trên bầu trời ban đêm
- Biết cách quan sát , đặt câu hỏi và mô tả , nhận xét được về bầu trời ban đêm So sánh được ở mức độ đơn giản bầu trời ban ngày và ban đêm , qua . khi quan sát tranh ảnh , video.

*** Cách tiến hành**

- Cho HS làm việc theo nhóm đôi , quan sát hình 2 trang 131 (SGK) và trao đổi : Hình vẽ thể hiện ban ngày hay ban đêm ? Em nhìn thấy những gì trên bầu trời và cảnh vật xung quanh ? Hình 2 có gì khác so với hình 1 ?

GV có thể hỏi các em về lí do mà theo các em dẫn tới sự khác nhau giữa hình 2 và hình 1 .

- YC HS thảo luận nhóm , trao đổi về những gì các em thường thấy trên bầu trời vào ban đêm .
- GV có thể hỏi thêm : Ban đêm , cần làm gì để có thể nhìn thấy các vật xung quanh ?

- GV cho các em tự đọc phần kiến thức chủ yếu ở trang 131 (SGK) .

Hoạt động 3 : Thảo luận về bầu trời đêm vào các ngày khác nhau

*** Mục tiêu**

- So sánh được ở mức độ đơn giản bầu trời ban đêm vào các ngày khác nhau (nhìn thấy hay không nhìn thấy Mặt Trăng và các vì sao) .

*** Cách tiến hành**

- GV cho HS làm việc theo nhóm đôi quan sát hình và nhận xét bầu trời ban đêm trong các hình ; sau đó thảo luận câu hỏi : Bầu trời vào các đêm khác nhau có khác nhau không ? Bạn thích bầu trời đêm như thế nào nhất ?

+ Các em có thể nêu các hoạt động như học tập , vui chơi , đi lại , xây dựng , đánh bắt cá , ...

- Một số HS trả lời trước lớp .

- Thảo luận, một số nhóm báo cáo kết quả
+ HS có thể nêu được cần được chiếu sáng bằng đèn điện , nến , đèn pin , ...
+ Vào hôm trăng sáng , ánh sáng phản chiếu từ Mặt Trăng cũng giúp nhìn thấy các vật .

- HS dựa vào kinh nghiệm và các hình ở trang 132 (SGK) để trả lời , các em có thể nêu : bầu trời vào các đêm khác nhau có thể khác nhau . Ví dụ có hôm

- GV yêu cầu một số HS trả lời trước lớp, nhận xét

Hoạt động 4 : Hát những bài hát về Mặt Trời , Mặt Trăng hoặc các vì sao

** Mục tiêu*

- HS yêu thích tìm hiểu về bầu trời ban ngày và ban đêm thông qua các bài hát .

** Cách tiến hành*

- GV có thể cho cả lớp (chia làm hai nhóm) chơi ; hoặc có thể cho một số HS xung phong tham gia chơi .

- GV cho các em tự đọc phần “ Em có biết ? ” ở cuối trang 132 (SGK) .

- GV cũng có thể hỏi mở rộng thêm (không bắt buộc) :
Các em có biết vật nào gần / xa mặt đất nhất trong các vật : chim bay , các đám mây , Mặt Trời hay không ?

nhìn thấy sao , có hôm không , nhìn thấy Mặt Trăng cũng khác nhau (khuyết , tròn , ...) .

- HS tham gia chơi

- HS làm câu 2 , 3 của Bài 20 (VBT)

Điều chỉnh bài học:

Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

EM HỌC ĐƯỢC GÌ TỪ CHỦ ĐỀ “CHIA SẺ VÀ HỢP TÁC”?

I. MỤC TIÊU:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết chia sẻ những điều học được và lợi ích khi hợp tác, làm việc cùng nhau.
- Tích cực khi làm việc cùng các bạn khác.

II. CHUẨN BỊ:

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

1. Ổn định: Hát

2. Các bước sinh hoạt:

2.1. Nhận xét trong tuần 32

- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:

+ Đi học chuyên cần:

+ Tác phong , đồng phục .

+ Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập

+ Vệ sinh.

+ GV nhận xét qua 1 tuần học:

- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.

+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi

+ Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi

+ Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi

* Tuyên dương: - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. * Nhắc nhở: - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. 2.2. Phương hướng tuần 33 - Thực hiện nghiêm túc mọi nề nếp - Tích cực vừa học kiến thức mới vừa ôn tập cuối năm - Nghiêm túc thực hiện 2K để phòng chống Covid19 - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. 2.3. Em học được gì từ chủ đề “chia sẻ và hợp tác” - GV cho HS trao đổi theo nhóm nhỏ, với nội dung: + Em học được gì khi làm việc cùng với các bạn? + Em có cảm xúc thế nào khi giúp đỡ được các bạn gặp khó khăn? - Mời các đại diện nhóm lên chia sẻ trước lớp. - GV khen ngợi HS đã có được cảm xúc tích cực và các sản phẩm đẹp thông qua các hoạt động theo chủ đề. + Hướng dẫn HS chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo. Điều chỉnh bài học:	+ Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện. - Lắng nghe để thực hiện. - Lắng nghe để thực hiện. - HS làm việc nhóm 4 - Đại diện nhóm lên chia sẻ trước lớp kết quả của nhóm mình. - Lắng nghe.
---	--

Nhận xét sau khi kiểm tra

Soạn đúng KH, TG theo quy định
28/4/2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quý Hữu

